

Số: **2498** /GCN-BCT

Hà Nội, ngày **27** tháng **9** năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ Phòng thử nghiệm: Đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 02403854538

Fax: 02403855018

Website: <http://www.damhabac.com.vn>

Email: phongkcs@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực hóa học trên sản phẩm hóa chất (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 11.23.TN

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

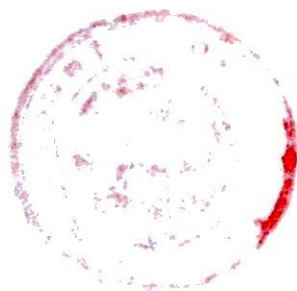
Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trang MOIT (đăng thông báo);
- Lưu: VT, KHCN, anhlgt.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRONG LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 2498/GCN-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm, hàng hoá	Tên phép thử đăng ký	Giới hạn / phạm vi đo	Phương pháp thử	Thứ tự tại Vilas 378
1	Dung dịch amoniac <i>Solution amonia</i>	Xác định hàm lượng dung dịch amoniac Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of ammonia content</i> <i>Titrimetric method</i>	Đến/to: 35 %	TCVN 2615-2008	8
2		Hàm lượng sắt, Phương pháp UV-Vis <i>Determination of iron content</i> <i>UV-Vis method</i>	$\geq 0,00003$ %	-TCVN 2618-1993 - Mục 4.2.3 QCVN 07:2020/BCT	-
3		Hàm lượng cặn sau bay hơi <i>Determination of residue after evaporation</i>	Mọi nồng độ	- TCVN 4560:1988 - Mục 4.3.2 QCVN 07:2020/BCT	-
4	Amoniac lỏng tổng hợp <i>Liquid synthetic amonia</i>	Xác định hàm lượng amoniac <i>Determination of ammonia content</i>	≥ 98 %	TCCS 321:2012/ĐHB	9
5		Xác định hàm lượng nước Phương pháp thể tích <i>Determination of water content</i> <i>Volume method</i>	1.0 g/kg	TCVN 2616:2008	10
6		Xác định hàm lượng dầu Phương pháp khối lượng <i>Determination of oil content</i> <i>Gravimetric method</i>	10 mg/kg	TCVN 2617:2008	11
7		Xác định hàm lượng sắt Phương pháp UV-Vis <i>Determination of iron content</i> <i>UV-Vis method</i>	0,12 mg/L	TCVN 2618:1993	12

h

TT	Tên sản phẩm, hàng hoá	Tên phép thử đăng ký	Giới hạn / phạm vi đo	Phương pháp thử	Thứ tự tại Vilas 378
8	Cácbon dioxit dung cho thực phẩm <i>Carbon dioxide for food stuffs</i>	Xác định hàm lượng cacbon dioxit <i>Determination of cacbon dioxide content</i>	$\geq 90 \%$	TCCS 13:2021/ĐHB	13
9		Phát hiện sự có mặt cacbon oxit bằng máy Testo 320&350 <i>Detection of cacbon oxideby Testo 320&350</i>	Phát hiện > 1ppm	TCCS 14:2021/ĐHB	14
10		Xác định hàm lượng H ₂ S Phương pháp sắc ký khí <i>Determination of hydro sunfua</i> <i>Gas chromatography method</i>	Phát hiện >10 ppb	TCCS 15:2021/ĐHB	15
11		Xác định mùi Phương pháp cảm quan <i>Determination of smell</i> <i>Sensory method</i>	-	TCCS 01:2018/ĐHB (Ref: TCVN 5778:1994)	16
12		Phát hiện sự có mặt amoniac Phương pháp cảm quan <i>Determination of ammonia</i> <i>Sensory method</i>	-	TCCS 12:2021/ĐHB (Ref: TCVN 5778-1994)	17

b

